

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và 12 tháng năm 2022 tỉnh Tuyên Quang

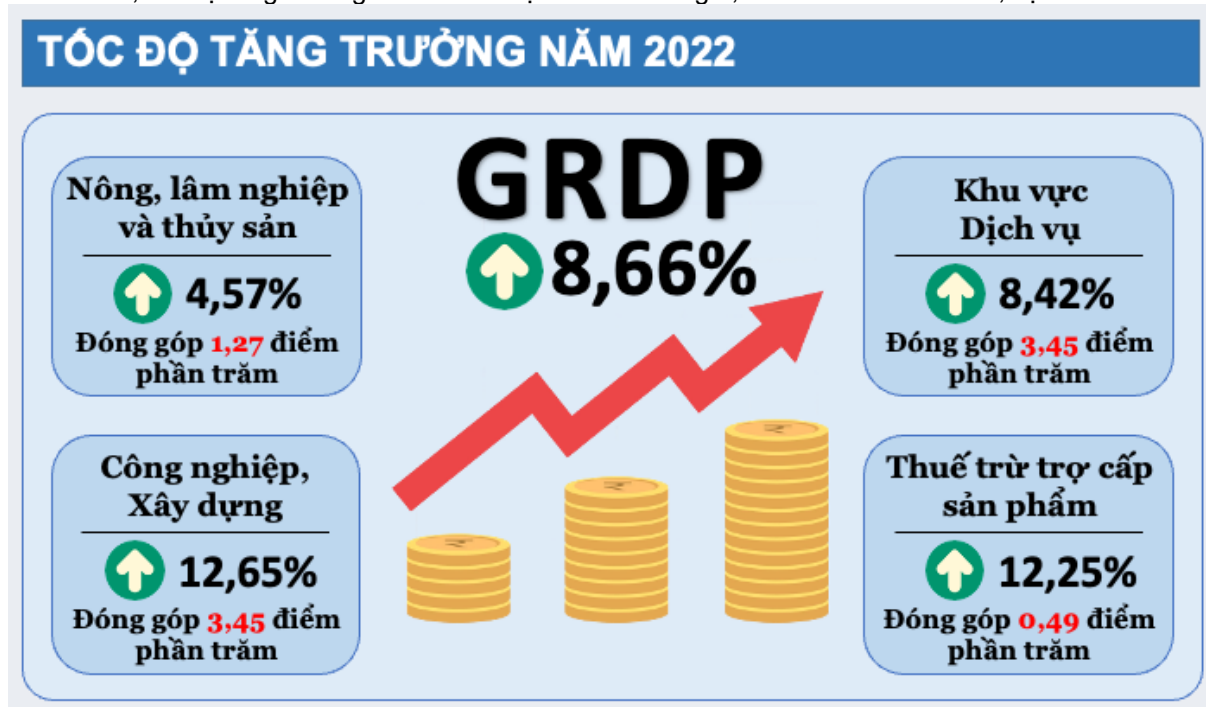
12/30/2022

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

1.1. Về tốc độ tăng trưởng GRDP

Năm 2022, tốc độ tăng trưởng GRDP trên địa bàn tỉnh tăng 8,66% so với năm 2021, cụ thể như sau:



1.1.1. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,57%; đóng góp 1,27 điểm phần trăm trong mức tăng chung của GRDP. Trong đó: Nông nghiệp tăng 3,04%, đóng góp 0,66 điểm phần trăm; lâm nghiệp tăng 10,59%, đóng góp 0,55 điểm phần trăm; thủy sản tăng 6,69%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành nông nghiệp mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất thường, sản xuất chăn nuôi đối mặt với nhiều thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh, giá vật tư đầu vào và chi phí vận chuyển tăng cao, sản phẩm tiêu thụ chậm; nhưng cũng đã có mức tăng trưởng tương đối ấn tượng. Nguyên nhân chủ yếu là tỉnh đã thực hiện các giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và bền vững, gắn với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Lấy phát triển kinh tế nông nghiệp là động lực lan tỏa, thúc đẩy công nghiệp, thương mại và dịch vụ phát triển.

1.1.2. Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 12,65%, đóng góp 3,45 điểm phần trăm trong mức tăng chung. Trong đó:

- Ngành công nghiệp có xu hướng phục hồi nhanh, với mức tăng 14,86%, đóng góp 2,59 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng của khu vực công nghiệp và là động lực chính của tăng trưởng với mức tăng 16,02%, đóng góp 1,65 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 14,32%, đóng góp 0,16 điểm phần trăm; cung cấp nước và hoạt động thu gom xử lý rác, nước thải tăng 19,64%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí sản xuất điện tăng 12,65%, đóng góp 0,73 điểm phần trăm. Một số sản phẩm chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ như: Điện thương phẩm tăng 4,58%; điện sản xuất tăng 35,33%; xi măng tăng 3,68%; giấy da tăng 10,05%; may mặc xuất khẩu tăng 6,69%; gỗ tinh chế tăng 21,61%,...

- Ngành xây dựng tăng 8,74%, đóng góp 0,86 điểm phần trăm trong khu vực. Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư một số công trình, dự án trọng điểm của như: Dự án xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; dự án đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn; dự án đường từ khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D và đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; dự án cầu trên đường giao thông nông thôn; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030 và các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,...

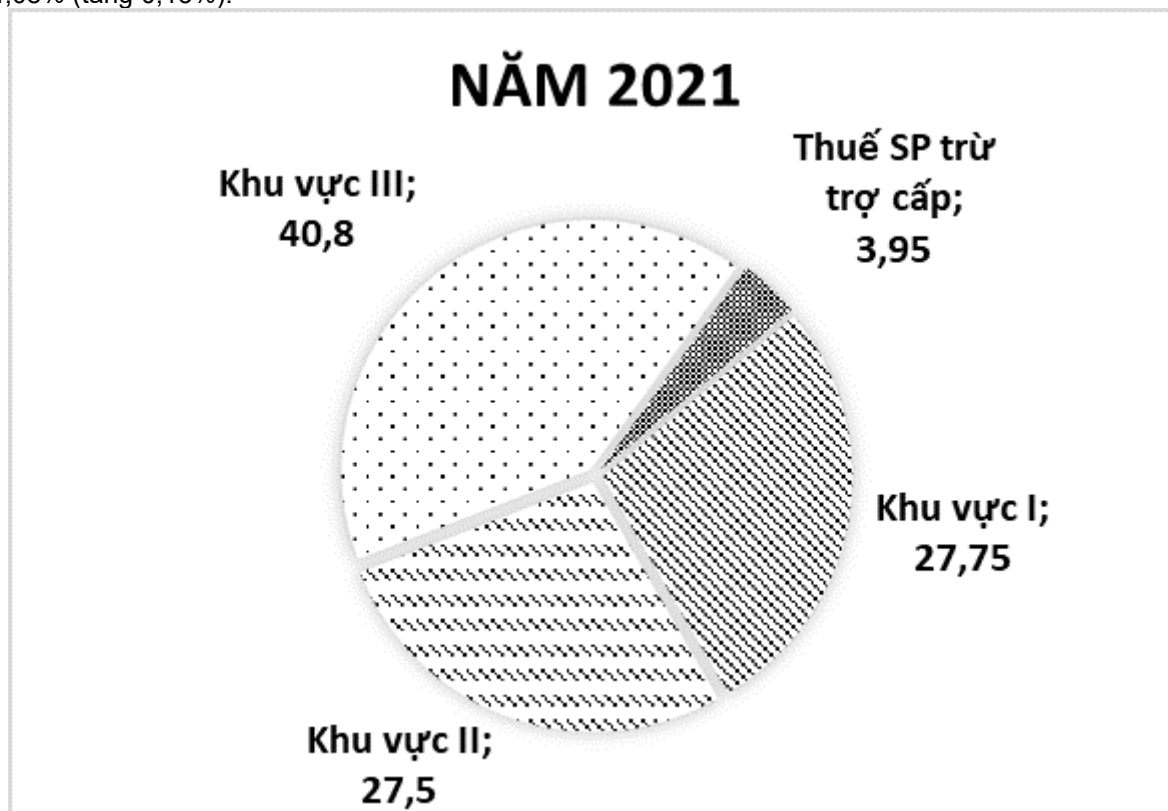
1.1.3. Khu vực dịch vụ tăng 8,42%, đóng góp 3,45 điểm phần trăm. Khu vực dịch vụ tăng do dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động vận tải, du lịch, dịch vụ lưu trú ăn uống đã được phục hồi tốt; công tác quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch được quan tâm và thực hiện hiệu quả

thông qua những sự kiện và hoạt động quan trọng của tỉnh. Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm như sau: Bán buôn, bán lẻ và sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy tăng 11%, đóng góp 0,5 điểm phần trăm; lưu trú và ăn uống tăng 16,98% đóng góp 0,26 điểm phần trăm; thông tin và truyền thông tăng 11,26%, đóng góp 0,72 điểm phần trăm; hoạt động tài chính ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,52%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm,...

1.1.4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 12,25%, đóng góp 0,49 điểm phần trăm.

1.2. Về quy mô và cơ cấu kinh tế

- Quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2022 (theo giá hiện hành) ước đạt 41.713 tỷ đồng. Cụ thể như sau: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 11.218 tỷ đồng chiếm 26,89% (giảm 0,86% so với năm 2021); khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 12.111 tỷ đồng, chiếm 29,03% (tăng 1,53%), (trong cơ cấu nội hàm ngành công nghiệp đã có sự chuyển dịch theo hướng, giảm dần tỷ trọng công nghiệp khai thác, tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo); khu vực dịch vụ ước đạt 16.682 tỷ đồng chiếm 39,99% (giảm 0,81%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 1.701 tỷ đồng chiếm 4,08% (tăng 0,13%).



NĂM 2022

Khu vực III;
39,99

Thuế SP trừ
trợ cấp;
4,09

Khu vực II;
29,03

Khu vực I;
26,89

- Ước tính GRDP bình quân đầu người năm 2022 của tỉnh đạt 51,6 triệu đồng/người/năm, tăng 1,6 triệu đồng so với kế hoạch (50 triệu đồng/người/năm).

2. Tài chính, ngân hàng

2.1. Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước

2.1.1. Thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2022 là 2.749,67 tỷ đồng, đạt 98,77% dự toán năm, tăng 3,21% so với năm 2021. Trong đó thu nội địa ước thực hiện là 2.700,2 tỷ đồng, đạt 100,01% so với dự toán giao, tăng 10,49%.

THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

TỔNG THU
2.749
Tỷ đồng

TỔNG CHI
12.486
Tỷ đồng

Thu
nội địa

2.700

Tỷ đồng
↑ 10,49%

Thu
cân đối xuất
nhập khẩu

42

Tỷ đồng
↓ 33,34%

Chi đầu tư
phát triển

1.939

Tỷ đồng
↓ 1,46%

Chi
thường xuyên

6.537

Tỷ đồng
↑ 28,12%

- Một số khoản thu đạt khá là: Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 748,8 tỷ đồng, đạt 106,36%, tăng 13,88%; thuế thu nhập cá nhân 120 tỷ đồng, đạt 120%, tăng 14,41%; thu phí - lệ phí 230 tỷ đồng, đạt 100,44%, tăng 0,01%; các khoản thu về nhà đất 743,2 tỷ đồng, đạt 6,7%, tăng 25,55%; thu

từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 21 tỷ đồng, đạt 105%, tăng 3,35%; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 75 tỷ đồng, đạt 115,38%, tăng 6,42%,...

- Một số khoản thu thấp: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Trung ương quản lý ước đạt 300 tỷ đồng, đạt 92,31% dự toán, tăng 8,27% so với cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do địa phương quản lý 65 tỷ đồng, đạt 100%, giảm 1,7%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) 43 tỷ đồng, đạt 107,5%, giảm 2,25%; thuế bảo vệ môi trường 262 tỷ đồng, đạt 74,86%, giảm 87,71%,...

2.1.2. Chi ngân sách nhà nước: Tổng chi ngân sách nhà nước là 12.486,11 tỷ đồng, đạt 114,2% dự toán, tăng 23,82% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 1.939,16 tỷ đồng, đạt 144,61%, giảm 4,46%; chi thường xuyên 6.537,89 tỷ đồng, đạt 99,56%, tăng 28,12%; chi cho các chương trình dự án quan trọng 3.152,9 tỷ đồng, đạt 113,91%, tăng 9,57%;

2.2. Hoạt động tín dụng ngân hàng

Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để khôi phục sản xuất, kinh doanh. Nguồn vốn tín dụng tập trung vào một số chương trình lớn của tỉnh như cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; cho vay xây dựng nông thôn mới; cho vay hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp,... đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi suất chia sẻ một phần khó khăn với doanh nghiệp

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẾN 31/12/2022 (so với cùng kỳ 2021)



Hoạt động tín dụng ngân hàng

Huy động vốn

26.600

Tỷ đồng

↑ **11,2%**

Tổng dư nợ

26.000

Tỷ đồng

↑ **16,9%**

- Về hoạt động huy động vốn: Nguồn vốn huy động tại địa phương ước thực hiện đến 31/12/2022 là 26.600 tỷ đồng, so với 31/12/2021 tăng 2.685 tỷ đồng (+11,2%).

- Về đầu tư tín dụng: Dư nợ ước thực hiện đến 31/12/2022 là 26.000 tỷ đồng, so với 31/12/2021 tăng 3.765 tỷ đồng (+16,9%).

- Chất lượng tín dụng: Nợ xấu của các Ngân hàng đến 30/11/2022 khoảng 240 tỷ đồng, chiếm 0,9% trên tổng dư nợ, so với 31/12/2021 tăng 83 tỷ (+53%).

3. Giá cả

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2022 tăng 0,06% so với tháng trước, tăng 5,58% so với tháng cùng kỳ năm trước.

CHỈ SỐ GIÁ NĂM 2022

CPI tháng 12 so với tháng trước

↑ **0,06%**

CPI tháng 12 so với cùng kỳ năm trước

↑ **5,58%**

CPI bình quân quý IV so với cùng kỳ năm trước

↑ **1,04%**

CPI bình quân năm 2022 so với năm trước

↑ **2,34%**



Trong số 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính thì có 8 nhóm hàng tăng so với tháng trước, bao gồm những nhóm hàng sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,1%, do nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng do các hoạt động cưới hỏi được tổ chức nhiều vào những tháng cuối năm, hoạt động ăn uống ngoài gia đình tăng cũng là nguyên nhân làm mức tiêu thụ thực phẩm tăng theo; nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 0,67% do nhu cầu tiêu thụ các loại rượu, bia tăng; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,21% do là trong tháng xảy ra các đợt rét đậm, rét hại nên nhu cầu mua sắm hàng may mặc, giày dép của người dân tăng cao; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,58% chủ yếu là do nhu cầu dọn dẹp dịch vụ vệ sinh nhà cửa và sửa chữa nhà để chuẩn bị đón tết của người dân tăng; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,46%, do thời điểm giao mùa xuất hiện nhiều dịch bệnh như cúm, sốt xuất huyết; bưu chính viễn thông tăng 0,03%; giáo dục tăng 0,72% do nhu cầu mua sắm sách vở và các đồ dùng dụng cụ học tập tăng; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,83%.

Nhóm giao thông giảm 1,45% là do giá xăng dầu điều chỉnh giảm theo quyết định điều chỉnh của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về giá bán lẻ xăng ngày 12 và ngày 21 đã làm giá xăng giảm lần thứ tư liên tiếp (trong đó xăng giảm 7,36%, dầu diesel giảm 10,64%). Tính từ đầu năm đến nay, mặt hàng xăng đã trải qua 33 lần điều chỉnh giá, trong đó có 17 lần tăng, 15 lần giảm và một lần giữ nguyên; nhóm thiết bị đồ dùng gia đình giảm 0,14%, do thời tiết rét đậm, rét hại xảy ra nên nhu cầu mua sắm, sử dụng các thiết bị làm mát như tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ giảm; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,34%.

- CPI bình quân năm 2022 tăng 2,34% so với năm 2021. Một số nguyên nhân cơ bản đã tác động làm tăng CPI là những nguyên nhân chủ yếu sau: Nhóm giáo dục tăng 13,76%; giao thông tăng 9,56%; nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 5,17%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,46%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,61%; thiết bị đồ dùng gia đình tăng 1,3%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,68%.

- Chỉ số giá vàng giảm 3,04% so với cùng kỳ năm trước, tăng 0,52% so với tháng trước. Tính chung 12 tháng chỉ số giá vàng giảm 1,27% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước, giảm 3,82% so với tháng trước. Tính chung 12 tháng chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,99% so với cùng kỳ năm trước.

4. Xây dựng

Tỉnh tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình nhằm tạo động lực phát triển như: Đẩy nhanh tiến độ, thi công dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường trục giao thông phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn; xây dựng đường từ khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D và đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, thẩm định phê duyệt hồ sơ dự án, đảm bảo các công trình dự án trọng điểm của tỉnh, dự kiến khởi công mới năm 2023 ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm 2023 như: Dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang; dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên; dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang và các công trình thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang,...

Năm 2022, tỉnh được phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn đầu tư công là 4.598,8 tỷ đồng, trong đó: vốn theo kế hoạch năm 2022 là 4.538,86 tỷ đồng; Vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 59,94 tỷ đồng. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tính đến thời điểm ngày 17/12/2022 tổng số vốn đã giải ngân được 2.577,28 tỷ đồng, đạt 56,04% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn kế hoạch năm 2022 giải ngân 2.531,88 tỷ đồng, đạt 55,78%; vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 45,4 tỷ đồng, đạt 75,74%.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

- Tính đến thời điểm ngày 20/12, toàn tỉnh có 13 doanh nghiệp (DN) thành lập mới với số vốn đăng ký là 74 tỷ đồng, giảm 50% về số lượng, tổng số vốn đăng ký giảm 71,6% so với tháng cùng kỳ; vốn đăng ký bình quân một DN đạt trên 5,69 tỷ đồng, giảm 56,79% so với cùng kỳ.

Với sự khởi sắc của nền kinh tế, tình hình đăng ký doanh nghiệp trong năm 2022 tiếp tục duy trì tín hiệu tích cực, là một điểm sáng của nền kinh tế; tính chung trong năm 2022, đã có 283 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 3.365,79 tỷ đồng, tăng 8,01% về số doanh nghiệp, số vốn đăng ký tăng 43,15% so với cùng kỳ, số vốn đăng ký bình quân một DN thành lập mới đạt trên 11,89 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP NĂM 2022



- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bắt đầu có sự phục hồi mạnh mẽ. Tính chung trong năm 2022, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong nền kinh tế là 107 doanh nghiệp, tăng 9,18%

so với cùng kỳ. Nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 2.389 doanh nghiệp (bao gồm 15 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký trên 26.721,82 tỷ đồng; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt trên 11,19 tỷ đồng.

Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động trong năm là 165 doanh nghiệp, tăng 22,22%. Số doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể là 28 doanh nghiệp, giảm 55,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân các doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể: Hầu hết đây là những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, siêu nhỏ vốn đăng ký ít và hoạt động sản xuất kinh doanh cũng chỉ ở mức vừa phải nên một khi có tác động mạnh từ thị trường, các doanh nghiệp này có sức chống chịu kém, hạn chế về năng lực nội tại, chất lượng hàng hóa, quy mô sản xuất và năng suất lao động còn thấp, việc đầu tư, sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả, một nguyên nhân nữa là môi trường đầu tư kinh doanh đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn tồn tại những hạn chế, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp.... Đây cũng là một điểm đáng lưu ý trong việc triển khai các chính sách, các giải pháp tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Dự kiến xu hướng kinh doanh quý tiếp theo so với quý hiện tại năm 2022 cho thấy: Có 54,55% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên (trong đó có ngành: Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất sắt, thép, gang); 39,39% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định (trong đó có ngành: Sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học); có 15,15% số doanh nghiệp dự báo tiếp tục khó khăn hơn. Dự tính chỉ số cân bằng của quý tiếp theo so với quý hiện tại là 30,30%.

6. Kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2022

6.1. Về sản xuất nông nghiệp

6.1.1. Trồng trọt

6.1.1.1. Về cây hàng năm

Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm cả năm 2022 ước tính toàn tỉnh gieo trồng được 90.177,4 ha, giảm 0,78% (giảm 712,15 ha) so với cả năm 2021, kết quả cụ thể một số cây trồng chính như sau:

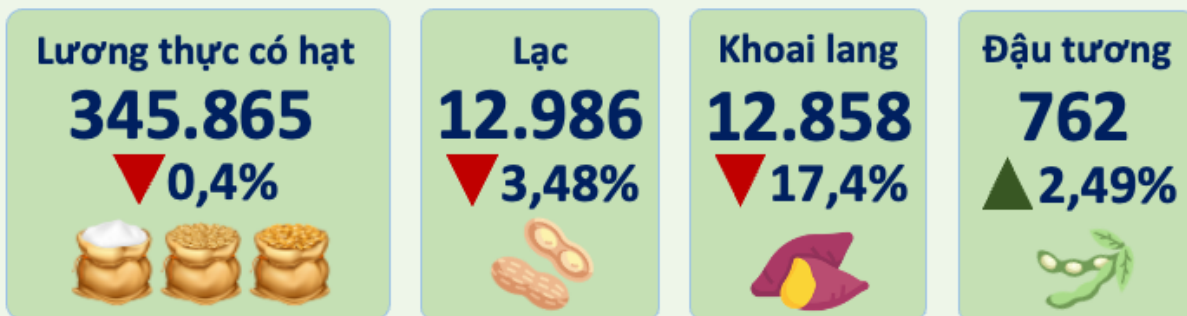
TRỒNG TRỌT (so với cùng kỳ 2021)

Diện tích gieo trồng một số loại cây trồng (Ha)



TRỒNG TRỌT NĂM 2022

Sản lượng một số cây trồng chủ yếu (Tấn)



Cây lúa: Diện tích gieo trồng 43.889 ha, giảm 0,78% (giảm 344,89 ha); năng suất ước đạt 59,27 tạ/ha, tăng 0,2% (tăng 0,12 tạ/ha); sản lượng đạt 260.113 tấn, giảm 0,58% (giảm 1.514,9 tấn).

- Cây ngô gieo trồng được 18.506 ha, tăng 0,21% (tăng 39,05 ha); năng suất ước đạt 46,34 tạ/ha, giảm 0,08% (giảm 0,04 tạ/ha) (giảm ở vụ đông xuân); sản lượng đạt 85.752,32 tấn, tăng 0,14% (tăng 116,04 tấn).
- Cây khoai lang trồng được 2.057 ha, giảm 17,6% (giảm 439,37 ha); năng suất ước đạt 62,51 tạ/ha, tăng 0,26% (tăng 1,07 tạ/ha); sản lượng đạt 12.858 tấn, giảm 17,38% (giảm 2.705,31 tấn).
- Cây mía trồng được 2.149 ha, giảm 8,73% (giảm 205,45 ha); năng suất đạt 587,61 tạ/ha, tăng 0,84% (tăng 4,91 tạ/ha); sản lượng đạt 126.284,73 tấn, giảm 7,96% (giảm 10.916,51 tấn).
- Cây đậu tương trồng được 374 ha, tăng 2,34% (tăng 8,57 ha); năng suất đạt 20,33 tạ/ha, tăng 0,15% (tăng 0,03 tạ/ha); sản lượng đạt 762 tấn, tăng 2,50% (tăng 18,57 tấn).
- Cây lạc đã trồng 4.460 ha, giảm 2,38% (giảm 108,73 ha); năng suất đạt 29,12 tạ/ha, giảm 1,13% (giảm 0,33 tạ/ha); sản lượng đạt 12.986 tấn, giảm 3,48% (giảm 468,85 tấn).

6.1.1.2. Cây lâu năm

Năm 2022, diện tích cây lâu năm, cây ăn quả có xu thế giảm, nguyên nhân chủ yếu là những diện tích cây đã già cỗi bị người dân chặt bỏ. Toàn tỉnh hiện có 28.621 ha, giảm 0,73%, (giảm 210 ha) so với năm 2021. Trong đó: Cây ăn quả là 19.758,51 ha, giảm 1,24%; cây chè là 8.331,77 ha, giảm 0,45%,...diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu như sau:

- Về nhóm cây ăn quả:

+ Diện tích hiện có: Cây chuối trồng được 2.233 ha, tăng 0,52% (tăng 11,52 ha); cây cam 7.716 ha, giảm 6,37% (giảm 524 ha); cây quýt 154 ha, tăng 3,73% (tăng 6 ha); cây bưởi 5.358 ha, tăng 1,62% (tăng 85 ha); cây nhãn 899 ha, giảm 1,68%, (giảm 16 ha); cây vải 318 ha, tăng 2,56% (tăng 8 ha)

+ Năng suất ước đạt: Cây chuối 96,27 tạ/ha, tăng 3,18% (tăng 2,97 tạ/ha); cây cam 144,51 tạ/ha, tăng 0,12% (tăng 0,17 tạ/ha); cây quýt 75,12 tạ/ha, tăng 2,22% (tăng 1,63 tạ/ha); cây bưởi 108,01 tạ/ha, giảm 1,57% (giảm 1,72 tạ/ha); cây nhãn 65 tạ/ha, tăng 0,17% (tăng 0,11 tạ/ha); cây vải 61,79 tạ/ha, tăng 1,33% (tăng 0,81 tạ/ha).

+ Sản lượng thu hoạch: Cây chuối đạt 20.550 tấn, tăng 2,33% (tăng 469 tấn); cây cam 104.197 tấn, giảm 3,87% (giảm 4.190 tấn); cây quýt 991,89 tấn, tăng 4,91% (tăng 47 tấn); cây bưởi 52.552 tấn, tăng 14,96% (tăng 6.839 tấn); cây nhãn 5.481 tấn, tăng 10,59% (tăng 525 tấn); cây vải 1.746 tấn, tăng 2,19% (tăng 38 tấn).

- Cây chè: Toàn tỉnh hiện có 8.332 ha, giảm 0,45% (giảm 38 ha); năng suất 86 tạ/ha, tăng 1,17% (tăng 1 tạ/ha); sản lượng 69.187 tấn, tăng 1,37%, (tăng 934 tấn).

6.1.2. Sản xuất vụ đông năm 2022 (tính đến ngày 15/12/2022)

Tiến độ đến ngày 15/12/2022 các địa phương trong tỉnh bà con nông dân đã gieo trồng được một số cây trồng vụ đông trên đất ruộng 2 vụ, kết quả như sau:

Cây ngô trồng được 5.284 ha, đạt 110% kế hoạch, chiếm 93,52% so với cùng kỳ năm 2021; cây ngô thức ăn gia súc 3.294,3 ha; cây khoai lang trồng được 4383,4 ha, đạt 97,63% kế hoạch.

6.2. Về chăn nuôi

6.2.1. Về số lượng đàn gia súc, gia cầm

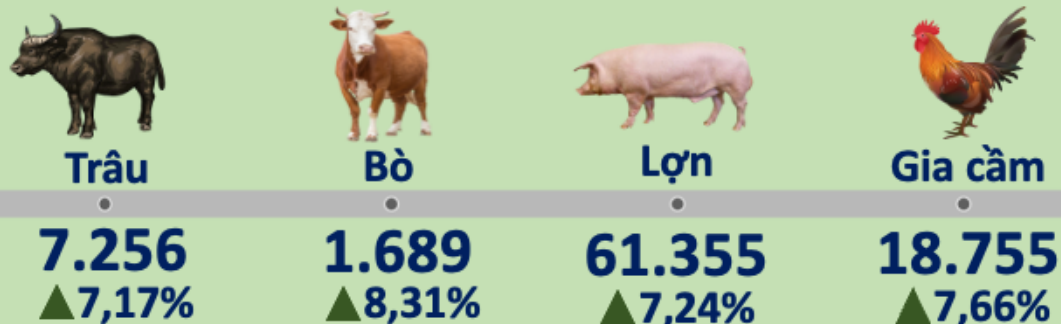


Đàn trâu tổng đàn hiện có 90.050 con, giảm 1,79% (giảm 1.641 con) so với cùng kỳ năm 2021; đàn bò 39.307 con, tăng 4,62% (tăng 1.136 con); đàn lợn 549.704 con, tăng 0,99% (tăng 5.412 con); đàn gia cầm 7.198,74 nghìn con, tăng 3,53% (tăng 245,65 nghìn con).

6.2.2. Về sản phẩm đàn gia súc, gia cầm

CHĂN NUÔI NĂM 2022

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (Tấn)



Đàn trâu sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 7.256 tấn, tăng 7,17% (tăng 485,55 tấn) so với cùng kỳ năm 2021; đàn bò đạt 1.689 tấn, tăng 8,31% (tăng 129,57 tấn); đàn lợn 61.355 tấn, tăng 7,24% (tăng 4.140,91 tấn); đàn gia cầm 18.755 tấn tăng 7,66% (tăng 1.335 tấn).

6.2.3. Về công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

- Trong năm 2022 trên địa bàn các huyện, thành phố rải rác xuất hiện các bệnh Tụ huyết trùng; ký sinh trùng, chướng bụng đầy hơi, sán lá gan (đàn trâu, bò, tiêu chảy, lép tồ, phân trắng lợn con (đàn lợn); THT, cầu trùng...(đối với đàn gia cầm), đã được nhân viên thú y phát hiện, điều trị khỏi: 2.772/2.854 con, trong đó: Trâu, bò: 173/180 con; đàn lợn: 2.599/2.674 con.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Tính đến ngày 15/12/2022, bệnh phát sinh và lây lan tại 32 thôn với 68 hộ tại 21 xã trên 07 huyện, thành phố, tổng số lợn bị tiêu hủy là 741 con, tương đương 29.310 kg lợn hơi. Hiện đã có 21/21 xã đã qua 21 ngày không phát sinh ổ dịch mới.

6.2.4. Công tác kiểm dịch vận chuyển và công tác kiểm soát giết mổ

- Tại các Trạm Kiểm dịch động vật: Đã kiểm tra và cấp trên 3.120 giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển.

- Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố duy trì công tác kiểm soát giết mổ trên địa bàn, đã kiểm tra, đóng dấu: 1.927 con trâu, bò; 63.159 con lợn.

6.3. Về sản xuất lâm nghiệp (tính đến ngày 15/12/2022)

6.3.1. Kết quả trồng rừng

Năm 2022, toàn tỉnh trồng được 11.090 ha rừng tập trung, đạt 109,81% kế hoạch, tăng 0,53% so với cùng kỳ năm 2021; trồng cây phân tán là 800 nghìn cây phân tán (quy ra 500,07 ha), đạt 125,02% kế hoạch.

Công tác trồng rừng năm 2022 được triển khai sớm hơn so với năm trước do thời tiết thuận lợi có mưa nhiều, việc cấp phát cây giống theo dự án được triển khai ngay từ đầu năm giúp người dân thuận lợi cho việc trồng và chăm sóc rừng.

LÂM NGHIỆP NĂM 2022



6.3.2. Khai thác gỗ rừng trồng

Sản lượng gỗ khai thác năm 2022 ước đạt 1.035.143 m3 gỗ (chủ yếu là gỗ rừng trồng), đạt 100,49% kế hoạch, tăng 3,71% (tăng 37.004 m3) so với cùng kỳ năm 2021, đây cũng là năm có sản lượng khai thác rừng trồng cao nhất từ trước đến nay, trong đó: Khai thác gỗ nhóm 7 (gỗ keo) đạt 763.203.52 m3, chiếm 73% tổng gỗ khai thác; sản lượng củi khai thác được 813.918,70 ste, phần lớn là từ các hộ cá thể.

Sản lượng gỗ khai thác năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm 2021, nguyên nhân do: Nhiều diện tích rừng đã đến kỳ khai thác và nhu cầu thị trường gỗ tăng, do các thị trường truyền thống đã tăng cường nhập khẩu trở lại sau một thời gian dài gián đoạn vì dịch bệnh Covid-19. Cùng với đó là tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực chế biến lâm sản, đảm bảo đầu ra ổn định cho

sản phẩm rừng trồng của người dân. Nhờ đó, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp cũng đẩy mạnh việc liên kết, hỗ trợ người trồng rừng bằng cách cam kết bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ cây giống, kỹ thuật,...

6.3.3. Công tác quản lý bảo vệ rừng

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Làm tốt công tác dự tính, dự báo cấp cháy rừng trong mùa nắng nóng khô hanh, thông báo kịp thời đến huyện, xã và chủ rừng để chủ động trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng; trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh không để xảy ra các vụ vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy, gây cháy rừng. Số vụ chặt phá rừng 55 vụ, diện tích rừng bị chặt phá 18,98 ha. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, đã kiểm tra, phát hiện và xử lý tịch thu 23 phương tiện; 69,404 m³ gỗ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 804,9 triệu đồng.

6.4. Về thủy sản

6.4.1. Về diện tích nuôi trồng: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh hiện có 3.428,51 ha tăng 0,02% so với cùng kỳ năm 2021.

THỦY SẢN NĂM 2022



Sản lượng khai thác
1.289 Tấn
▲ 13,61%



Sản lượng nuôi trồng
9.606 Tấn
▲ 7,26%

6.4.2. Về sản lượng thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 10.895 tấn, tăng 7,98% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 9.606 tấn, tăng 7,26%, chiếm 88,16% tổng sản lượng; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 1.289 tấn, tăng 13,61%, chiếm 11,84%. Sản lượng thủy sản tăng so với năm 2021 là do người nuôi đã tập trung phát triển lồng nuôi cá trên sông và nuôi trên hồ thủy điện, dần hình thành và phát triển nghề nuôi cá lồng trên sông, hồ thủy điện theo hướng sản xuất hàng hóa, mang lại giá trị kinh tế bền vững cho người dân.

6.5. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Theo kế hoạch năm 2022, toàn tỉnh có 08 xã đăng ký hoàn thành xây dựng nông thôn mới, với phương châm yếu chỗ nào tập trung thực hiện chỗ đó, các xã đang nỗ lực để về đích đúng hẹn. Đến thời điểm hiện tại các xã đăng ký về đích nông thôn mới đã cơ bản hoàn thành các tiêu chí, cụ thể như sau: Xã Hùng Mỹ, (huyện Chiêm Hóa); xã Bạch Xa, xã Minh Khương, xã Yên Phú (huyện Hàm Yên) hoàn thành 19/19 tiêu chí; xã Nhữ Khê, xã Đội Bình (huyện Yên Sơn) hoàn thành 19/19 tiêu chí; xã Hào Phú, xã Thượng Âm (huyện Sơn Dương) hoàn thành 19/19 tiêu chí. Lũy kế đến hết năm 2022 toàn tỉnh có 62/122 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 50,82%) tiêu chí bình quân trên xã đạt 15,87 tiêu chí/xã. Trong năm, tỉnh đã tổ chức Lễ công bố xã Thái Bình, huyện Yên Sơn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đây cũng là xã đầu tiên của tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Cùng với đó là tổ chức Lễ công bố Quyết định công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao năm 2021.

7. Sản xuất công nghiệp

7.1. Về phát triển công nghiệp trong tháng

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trong tháng giảm 5,33% so với tháng trước và tăng 10,49% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành khai khoáng tăng 3,12%, tăng 22,68%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,45%, tăng 10,22%; cung cấp nước và hoạt động thu gom xử lý rác, nước thải giảm 7,53%, tăng 53,25%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 47,93%, tăng 4,04%,...

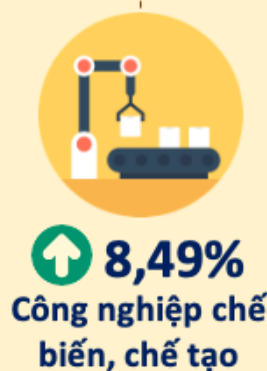
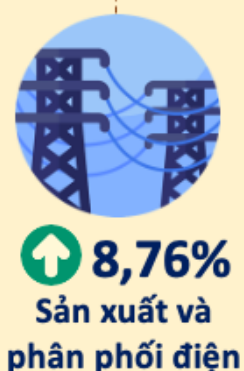
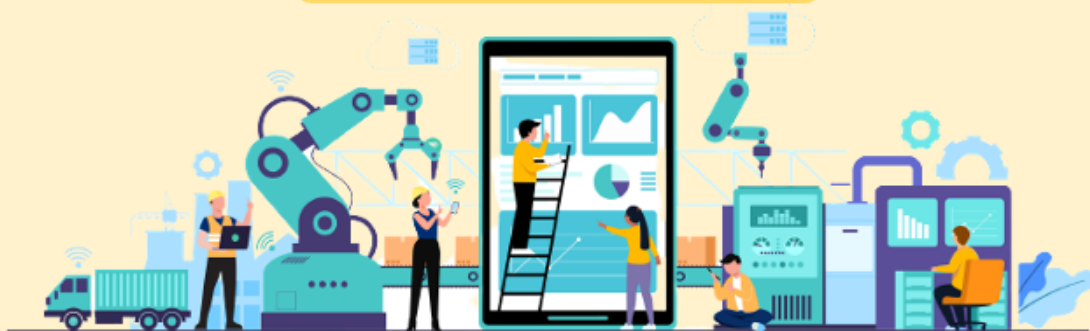
- Sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng của tỉnh đạt mức tăng trưởng khá, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước như: Điện thương phẩm đạt 99,81 triệu Kwh, giảm 0,65%, tăng 3,75%; chế chế biến đạt 1.781 tấn, tăng 27,22%, tăng 33,99%; bột ba rít đạt 2.000 tấn, tăng 129,75%, tăng 359,77%; xi măng đạt 130.000 tấn, tăng 9,96%, giảm 15,78%; may mặc xuất khẩu đạt 1.652 nghìn sản phẩm, tăng 7,2%, giảm 37,23%,...Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với tháng trước và so với cùng kỳ như: Điện sản xuất đạt 56,53 triệu Kwh, giảm 33,93%, giảm 18,44%; bột giấy đạt 7.564 tấn, giảm 5,45%, giảm 18,62%; nước máy thương phẩm đạt 628 nghìn m³, giảm 9,4%, giảm 0,65%; thép cây, thép cuộn đạt 26.986 tấn, giảm 2,49%, giảm 18,36%,...

7.2. Về phát triển công nghiệp năm 2022

- Tính chung cả năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,15% so với năm trước. Chia theo từng ngành kinh tế cấp I như sau:

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP) NĂM 2022

TOÀN NGÀNH ↑ 9,15%



+ Ngành khai khoáng tăng 26,31% nguyên nhân chính là thị trường tiêu thụ ổn định và nhu cầu đầu tư xây dựng trên địa bàn tăng khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, các doanh nghiệp hoạt động khai khoáng, chế biến và sản xuất nguyên vật liệu xây dựng đẩy mạnh khai thác sản lượng tăng cao so cùng kỳ.

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của toàn ngành với mức tăng 8,49% đây là ngành đóng vai trò chủ chốt, bệ đỡ thúc đẩy sự tăng trưởng chung của toàn ngành. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng một số sản phẩm ngành công nghiệp chế biến tăng cao như: Chè, xi măng, chế biến gỗ,...

+ Ngành sản xuất và phân phối điện khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 8,76%. Nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết mưa nhiều lượng nước về các hồ thủy điện lớn nên sản lượng điện sản xuất tăng cao, bên cạnh đó, ngành điện đã triển khai và đưa vào vận hành các công trình đầu tư xây dựng theo đúng tiến độ, đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định, an toàn, phục sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và các hoạt động chính trị - văn hóa xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Ngành cung cấp nước và hoạt động thu gom xử lý rác, nước thải tăng 23,47%. Nguyên nhân chính là nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt ngày càng tăng. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước đã thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cấp nước sạch tại các khu vực, xác định các khu vực còn thiếu nước sinh hoạt để kịp thời lên phương án cấp bổ sung, không để xảy ra tình trạng mất nước sinh hoạt cục bộ, đáp ứng nhu cầu nước sạch cho khách hàng, cùng với đó là hoạt động thu gom xử lý rác thải không độc hại tăng.

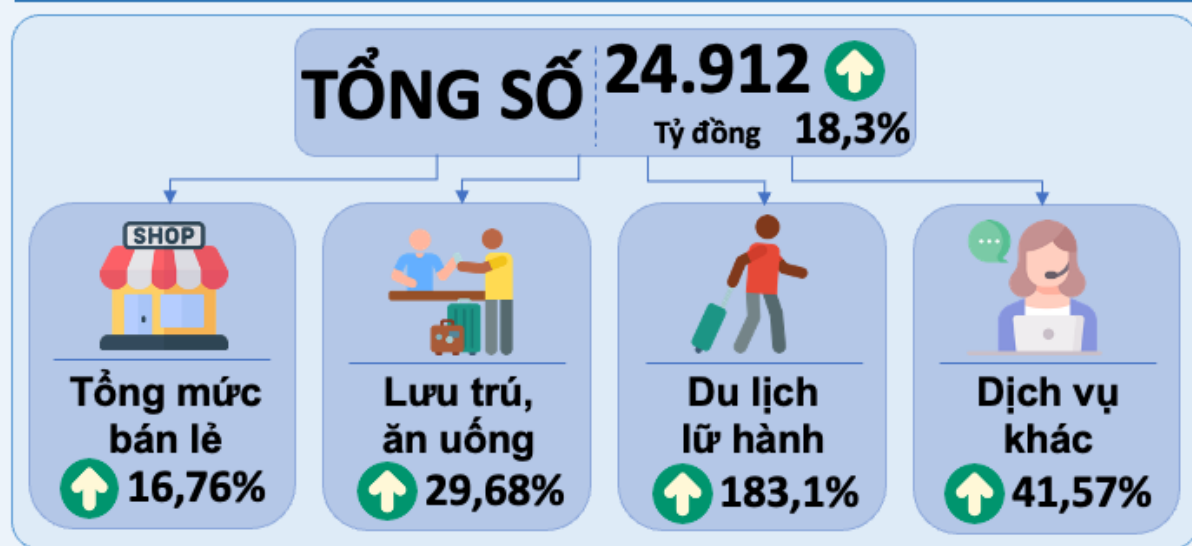
- Sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2022 tăng so với năm trước như: Điện sản xuất đạt 1.852 triệu Kwh, tăng 35,33%; chè chế biến đạt 13.500 tấn, tăng 1,68%; xi măng đạt 1.292.611 tấn, tăng 9,96%; may mặc xuất khẩu đạt 23.142 nghìn sản phẩm, tăng 6,69%; giày da đạt 7.758 nghìn đôi, tăng 10,05%; gỗ tinh chế đạt 43.989 m3 tăng 21,61%,... Tuy nhiên, một số sản phẩm công nghiệp có chiều hướng giảm so với cùng kỳ như: Đường kính đạt 8.736 tấn, giảm 38,75%; bột ba rít đạt 17.283 tấn, giảm 19,73%; giấy để xuất khẩu đạt 10.462 tấn, giảm 5,35%; thép cây, thép cuộn đạt 205.900 tấn, giảm 35,18%,...

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU NĂM 2022



8. Về hoạt động thương mại, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và xuất, nhập khẩu hàng hóa
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12 năm 2022 ước đạt 2.458.651 triệu đồng, tăng 2,27% so với tháng trước, tăng 32,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 24.912.216 triệu đồng, tăng 18,34% so với cùng kỳ năm trước.

TỔNG MỨC BÁN LẺ, DOANH THU DỊCH VỤ NĂM 2022



8.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12 năm 2022 ước đạt 2.174.458 triệu đồng, tăng 2,11% so với tháng trước, tăng 29,9% so với tháng cùng kỳ. Phân theo nhóm hàng: Lương thực thực phẩm, tăng 2,81% và tăng 23,86%; hàng may mặc tăng 3,76% và tăng 45,22%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục tăng 2,75% và tăng 122%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình, giảm 2,08% và tăng 116,06%; gỗ và vật liệu xây dựng, tăng 4,22% và tăng 3,81%,...

- Tính chung cả năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 22.226.966 triệu đồng, tăng 16,76% so với năm trước, một số ngành hàng có doanh thu tăng khá cao so với cùng kỳ là nhóm ngành hàng lương thực, thực phẩm, tăng 3,5%; hàng may mặc, tăng 19,51%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình, tăng 30,06%; gỗ và vật liệu xây dựng, tăng 43,22%,... Tuy nhiên, cũng có một số nhóm hàng vẫn giảm so với năm trước như: Vật phẩm, văn hóa, giáo dục, giảm 10,97%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng), giảm 12,56%,...

8.2. Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ tiêu dùng khác

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 12 năm 2022 ước đạt 188.811 triệu đồng, tăng 3,21% so với tháng trước và tăng 60,56% so với tháng cùng kỳ; tính chung cả năm ước đạt 1.842.917 triệu đồng, tăng 29,68% so với cùng kỳ.

- Doanh thu du lịch lữ hành tháng 12 ước đạt 300 triệu đồng, tăng 3,45% so với tháng trước; tính chung cả năm doanh thu ước đạt 2.640 triệu đồng, tăng 183,08% so với cùng kỳ.

- Doanh thu dịch vụ khác tháng 12 ước đạt 95.083 triệu đồng, tăng 4,27% so với tháng trước, tăng 58,98% so với tháng cùng kỳ; tính chung cả năm, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 839.693 triệu đồng, tăng 41,57% so với cùng kỳ.

8.3. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Trong tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 15 triệu USD. Tính chung 12 tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 243,64 triệu USD, cụ thể như sau:



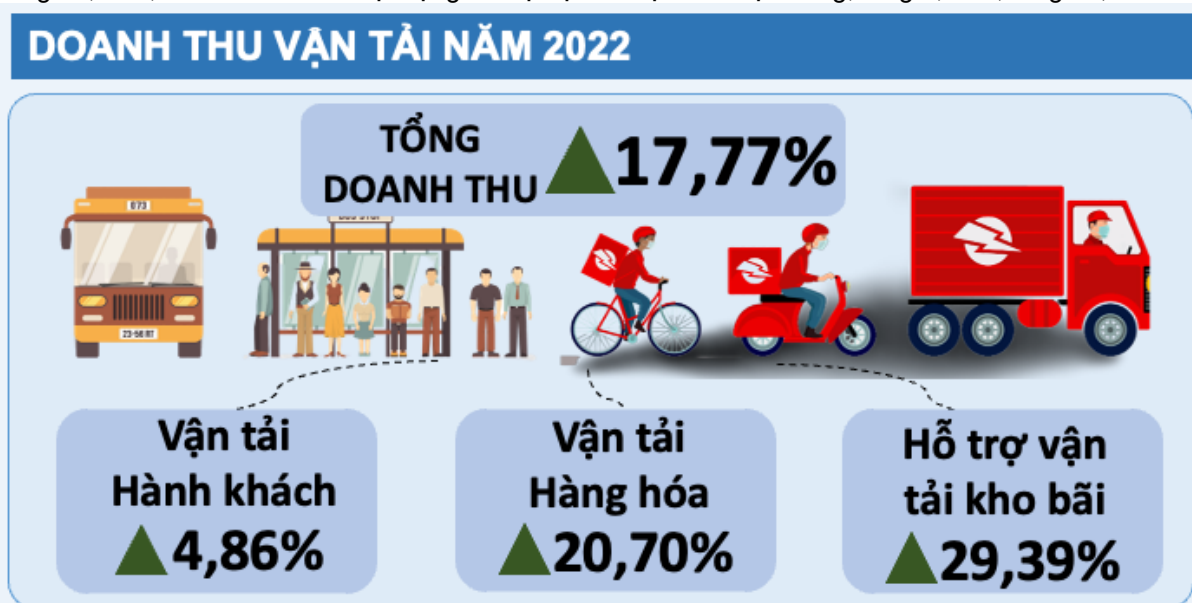
- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu trong tháng ước đạt 6,55 triệu USD, giảm 70,39% so với tháng cùng kỳ năm trước, trong đó: Bột barit ước đạt 2.100 tấn, tăng 169,88%; bột giấy ước đạt 50 tấn, tăng 20,28%; chè xuất khẩu ước đạt 255 tấn, giảm 6,63%; giấy để xuất khẩu ước đạt 340 tấn, giảm 14,63%; hàng dệt may đạt 635 nghìn sản phẩm, giảm 10,41%; dừa gỗ xuất khẩu đạt 5.200 nghìn đôi, giảm 40,63%,... Tính chung 12 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 158,64 triệu USD, đạt 113,32% kế hoạch, giảm 9,52% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Chè xuất khẩu ước đạt 3.641,5 tấn, đạt 93,37%, tăng 29,76%; Bột barit ước đạt 13.494 tấn, đạt 269,88%, tăng 52,85%; bột giấy ước đạt 5.412,44 tấn, đạt 120,28%, giảm 32,12%; giấy in viết, photo thành phẩm ước đạt 1.844,06 tấn, đạt 46,1%, tăng 173,6%; hàng dệt may đạt 13.976,45 nghìn sản phẩm, đạt 89,59%, giảm 10,38%; dừa gỗ xuất khẩu đạt 41.557 nghìn đôi, đạt 59,37%, giảm 41,23%,...

- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng ước đạt 8,45 triệu USD, giảm 14,56% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 12 tháng, ước đạt 85 triệu USD, đạt 100% kế hoạch giảm 16,93%,...

9. Vận tải hàng hóa và hành khách

9.1. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước tháng 12 đạt 301.706 triệu đồng, tăng 4,93% so với tháng trước, tăng 15,95% so với cùng kỳ, trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 49.729 triệu đồng, tăng 4,41%, tăng 13,61%; vận tải hàng hóa ước đạt 251.476 triệu đồng, tăng 5,03%, tăng 16,32%; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải đạt 320 triệu đồng, tăng 4,19%, tăng 37,33%.



- Tính chung cả năm 2022, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 3.013.038 triệu đồng, tăng 17,77% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 506.966 triệu đồng, tăng 4,86%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 2.501.743 triệu đồng, tăng 20,7%; doanh thu kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải đạt 3.070 triệu đồng, tăng 29,39%.

9.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

9.2.1. Vận tải hành khách

- Vận tải hành khách tháng 12 ước đạt 823 nghìn lượt khách vận chuyển, tăng 7,21% so với tháng trước, tăng 15,66% so cùng kỳ; luân chuyển hành khách đạt 64.609 nghìn lượt khách.km, tăng 3,47%, tăng 4,28%.

- Tính chung cả năm 2022, vận tải hành khách ước đạt 8.090 nghìn lượt khách vận chuyển, tăng 3,2% so với cùng kỳ; luân chuyển ước đạt 709.194 nghìn lượt khách.km, tăng 0,96%,...

9.2.2. Vận tải hàng hóa

- Vận tải hàng hóa tháng 12 ước đạt 1.631 nghìn tấn, tăng 2,76% so với tháng trước, tăng 2,26% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 1111.251 nghìn tấn.km, tăng 1,8%, tăng 14,17%.

- Tính chung cả năm 2022, vận tải hàng hóa ước đạt 15.624 nghìn tấn, tăng 5,33% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 1.013.466 nghìn tấn.km, tăng 7,35%.

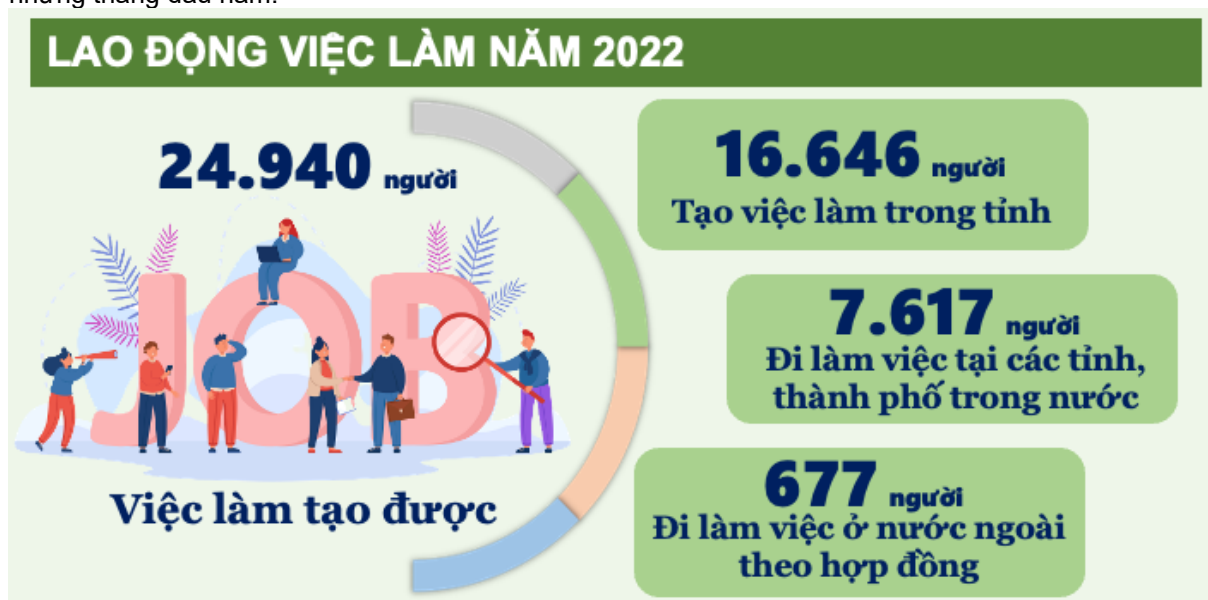
10. Về du lịch

Năm 2022, các khu, điểm du lịch đón trên 2.372.000 lượt khách, đạt 104% kế hoạch, tăng 47,7% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch 2.475 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch tăng 66% so với cùng kỳ.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Về lao động việc làm

Năm 2022, toàn tỉnh phấn đấu giải quyết việc làm mới cho 21.500 lao động. Đây là điều hết sức khó khăn bởi trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, tỷ lệ lao động thất nghiệp có nguy cơ tăng lên. Để giải quyết tình trạng đó, tỉnh đã nỗ lực thực hiện các giải pháp đồng bộ trong tư vấn, giới thiệu việc làm, cho vay vốn giải quyết việc làm, kêu gọi đầu tư để phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, qua đó góp phần giải quyết việc làm mới cho người lao động. Với các giải pháp đồng bộ đã được triển khai, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan ngay từ những tháng đầu năm.



Kết quả trong năm 2022, toàn tỉnh đã tạo việc làm cho 24.940 lượt người lao động, đạt 116% kế hoạch, tăng 9,8% so với cùng kỳ, trong đó: việc làm trong các ngành kinh tế tại tỉnh 16.646 người, đạt 114,56%, tăng 3,73%; làm việc tại các tỉnh, thành phố trong nước 7.617 người, đạt 117,18%, tăng 19,44%; đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 677 người, đạt 144,04%, tăng 136,71%.

2. Đời sống dân cư

Tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn. Giá cả các mặt hàng thiết yếu như giá dầu tăng cao. Tuy nhiên, tỉnh đã tập trung triển khai các chính sách an sinh xã hội đã góp phần hỗ trợ người dân, người lao động khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống; hỗ trợ người sử dụng lao động giảm chi phí, duy trì sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động đã tác động mạnh tới đời sống dân cư,... Do vậy, đời sống dân cư trên địa bàn tiếp tục được ổn định, không có tình trạng thiếu đói trên diện rộng trên địa bàn tỉnh.

Tình hình tiền lương, thu nhập của đa số cán bộ, công nhân, công chức, viên chức tiếp tục ổn định và từng bước được cải thiện. Các chế độ chính sách cho người lao động được đảm bảo thực hiện tốt, có việc làm ổn định; đời sống văn hóa, tinh thần của cán bộ, công nhân, viên chức được nâng lên, các cơ quan, đơn vị thực hiện trả lương cho người lao động đúng theo thời gian quy định; khu vực doanh nghiệp khắc phục khó khăn về tài chính để chi trả lương cho công nhân đảm bảo đời sống ổn định.

Trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể... có người hưởng lương đã quan tâm đến việc thưởng Tết cho cán bộ, công nhân viên chức, người lao động. Phần nào giúp đời sống của những người hưởng lương trong dịp Tết được ổn định hơn. Mức thưởng bình quân cho người lao động trong các loại hình doanh nghiệp: Thưởng Tết Dương lịch 2022:

Mức thưởng bình quân cho người lao động của doanh nghiệp có kế hoạch thưởng: 950.000/người; Thưởng Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022: Mức thưởng bình quân cho người lao động của doanh nghiệp có kế hoạch thưởng: 3.575.000đ/người.

Nhìn chung đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong năm 2022, cơ bản ổn định và từng bước được cải thiện hơn, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dần dần được phục hồi và đi vào ổn định, người lao động có tiền lương đảm bảo phần nào cho nhu cầu cuộc sống.

3. Công tác người có công, giảm nghèo, bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội

3.1. Công tác đối với người có công với cách mạng

Duy trì thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công; đẩy mạnh thực hiện các phong trào, hoạt động "đền ơn, đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công.

Công tác chăm lo đối với người có công với cách mạng được tỉnh thực hiện chu đáo vào các ngày lễ lớn của đất nước, đã tổ chức trao tặng 34.011 suất quà, với tổng giá trị trên 11,104 tỷ đồng, trong đó: Quà của Chủ tịch nước 16.146 suất, giá trị 5,01 tỷ đồng; quà của tỉnh 17.814 suất, giá trị 6,05 tỷ đồng, quà của tỉnh tặng 05 Trung tâm điều dưỡng và 07 thương binh nặng: 19,8 triệu đồng; quà tặng người có công tiêu biểu: 72 suất, kinh phí: 68,4 triệu đồng. Quý Thiện Tâm trao tặng quà 95 suất quà đối với thương binh, bệnh binh nặng, trị giá 1,425 tỷ đồng, 08 suất quà tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trị giá 40 triệu đồng.

3.2. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội và công tác phòng chống các tệ nạn xã hội

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách xã hội cũng được tỉnh hết sức quan tâm, chú trọng; duy trì trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng cho trên 38.000 đối tượng (bao gồm đối tượng trực tiếp và đối tượng gián tiếp), kinh phí trên 20 tỷ đồng/tháng. Chủ động phân bổ, cấp phát gạo từ nguồn dự trữ quốc gia, với tổng số 601.905 kg gạo để hỗ trợ cho 12.438 hộ với 40.127 khẩu bị thiếu lương thực trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm 2022. Kịp thời tổ chức thăm hỏi, trao tặng quà cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, đã triển khai trao tặng 11.612 suất, tổng giá trị thành tiền là 6,16 tỷ đồng. Ngoài ra còn tổ chức trao tặng 200 suất quà trị giá 100 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; trao tặng 50 suất học bổng trị giá 50 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vươn lên học tốt.

- Tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo, ưu tiên hỗ trợ giảm nghèo đối với các hộ nghèo chính sách người có công, các huyện nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, gắn với thực hiện Chương trình nông thôn mới. Phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" đã lan tỏa rộng khắp trong xã hội tạo thêm động lực, nguồn lực giúp các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh vươn lên. Đến hết năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh giảm còn 18,92%, hộ cận nghèo giảm còn 7,53%.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ số người nghiện ma túy, tổ chức tốt công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và người sau cai nghiện tại nơi cư trú, hạn chế tái nghiện, sử dụng lại ma túy tại cộng đồng. Thực hiện tiếp nhận, quản lý người cai nghiện và triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại cơ sở.

4. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Năm học 2021-2022, toàn ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh đã tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới căn bản và toàn diện. Kết quả đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong đó, nổi bật nhất là kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 của tỉnh đã có bước tiến vượt bậc với điểm trung bình các môn thi đạt 6,539, xếp thứ 18/63 tỉnh thành trong cả nước; tăng 13 bậc so với năm 2021 và tăng 22 bậc so với năm 2020. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được nâng lên; công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, đẩy mạnh; giáo dục ngoài công lập bước đầu được khuyến khích phát triển, đặc biệt đối với cấp học mầm non.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 7, lớp 10 trong năm học mới 2022-2023. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Các trường học đã chủ động triển khai hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng dạy học, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Cùng với đó là tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt là việc tiêm vắc-xin phòng Covid-19 đối với học sinh thuộc các lứa tuổi.

5. Hoạt động y tế

- Tình hình dịch Covid-19 trên toàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, để tiếp tục chủ động tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kiểm soát dịch bệnh, không để dịch bùng phát trở lại; tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng tiếp tục triển khai tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới. Tập trung đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tiêm vắc xin phòng Covid-19, hoàn thành sớm nhất kế hoạch đã đề ra; nhất là việc tiêm vắc xin mũi 3, mũi 4 cho từng nhóm đối tượng, tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế và không để tình trạng vắc xin không được sử dụng kịp thời, gây lãng phí; thực hiện rà soát kế hoạch tiêm những tháng cuối năm 2022 và chủ động xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin năm 2023.

Về tình hình tiêm chủng vắc xin Covid-19 tính đến ngày 15/12/2022: Tổng số cộng dồn tiêm tại tỉnh từ đợt 1 đến nay: 2.237.838 mũi tiêm; trong đó: mũi 01 là 704.609 người, mũi 02 là 685.267 người, mũi 03 là 520.762 người, mũi 04 là 248.000 người.

TÌNH HÌNH TIÊM CHỦNG NGỪA COVID-19



**Người trên 18 tuổi
tiêm mũi thứ 03**

90,5%

**Trẻ từ 12-17 tuổi
tiêm mũi thứ 03**

76,2%

**Trẻ từ 05-11 tuổi
tiêm mũi thứ 02**

80,1%

+ Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 100%; tiêm đủ 2 mũi đạt 99,6%; tỷ lệ tiêm mũi 3 đạt 90,5%; hoàn thành tiêm mũi 4 cho đối tượng ưu tiên, số người được tiêm mũi 04 là 247.977 người.

+ Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt trên 98,9%; tiêm đủ 02 mũi đạt 100%, tiêm mũi 3 đạt 76,2%; tỷ lệ tiêm mũi 3 cao nhất là huyện Yên Sơn đạt 97,6%, thấp nhất là huyện Chiêm Hóa đạt 68%.

+ Tiêm cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 01 đạt 99,9%, các huyện, thành phố đều đạt trên 95%; tiêm 02 mũi là 80,1%, đến thời điểm hiện tại chưa có phản ứng phụ hoặc tai biến xảy ra đối với các lứa tuổi.

- Tình hình dịch bệnh Sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh có những diễn biến phức tạp, tính đến hết ngày 21-12 (từ khi ghi nhận ca mắc đầu tiên ngày 21-7) toàn tỉnh đã ghi nhận 1.428 ca mắc sốt xuất huyết trên địa bàn toàn tỉnh, không có trường hợp nào tử vong do Sốt xuất huyết, tỉnh đã tổ chức ra quân phun hóa chất diệt khuẩn tại các điểm tập trung đông người như bến xe, chợ, trường học... Bên cạnh đó, ngành Y tế và chính quyền các địa phương trên địa bàn tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông để huy động sự tham gia của các cấp chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường nhằm ngăn chặn các nguy cơ bùng phát dịch.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải, nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến. Hoạt động khám chữa, bệnh thông thường đã được hồi phục sau hơn 2 năm phòng chống dịch Covid-19. Năm 2022, tổng số lượt khám bệnh đạt 1.404.000 lượt người. Trong đó: Bệnh viện tuyến tỉnh: 253.324 lượt, Trung tâm Y tế huyện: 404.227 lượt, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 49.769 lượt, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: 696.680 lượt. Công suất sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 110,3%, Trung tâm Y tế huyện: 88% và Bệnh viện Đa khoa khu vực: 67,2%. Số ngày điều trị trung bình tại Bệnh viện tuyến tỉnh là 7,3 ngày, Trung tâm Y tế huyện 4,8 ngày và Bệnh viện Đa khoa khu vực 5,7 ngày.

- Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) đã được tỉnh triển khai bằng nhiều giải pháp, trong đó đặc biệt chú trọng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATVSTP, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn. Kết quả đã kiểm tra, giám sát tại 2.419 cơ sở, đạt 100% kế hoạch; xử lý 149 cơ sở vi phạm các quy định về ATVSTP; triển khai việc thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP cho 139 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các huyện, thành phố, đạt 106,9% kế hoạch. Trong năm, toàn tỉnh đã xảy ra 06 vụ ngộ độc thực phẩm với 43 người mắc, không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc.

6. Hoạt động văn hoá, thể dục - thể thao

- Lĩnh vực văn hoá: Tổ chức thành công các hoạt động, sự kiện văn hóa, nghệ thuật chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, nổi bật, như: Chương trình chào Xuân với chủ đề "Khát vọng Tuyên Quang - Chào năm 2022"; Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến; Chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Lễ đón nhận Bằng của UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể "Thực hành Thên của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam" vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Lễ hội Thành Tuyên năm 2022; cuộc thi "Người đẹp Xứ Tuyên"; Liên hoan văn hoá các dân tộc tỉnh Tuyên Quang... với nhiều hoạt động sôi nổi, thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế tham dự; thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục đẩy mạnh

phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Lĩnh vực thể dục, thể thao: Tổ chức thành công Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; hoàn thành tổ chức Đại hội thể dục thể thao tỉnh Tuyên Quang lần thứ IX, tại Đại hội Ban Tổ chức, đã trao 47 bộ huy chương; tổ chức thành công 11 giải thể thao cấp tỉnh; đăng cai 01 giải thể thao toàn quốc; tham gia 15 giải thể thao toàn quốc đoạt 91 huy chương tại các giải thi đấu khu vực và toàn quốc, trong đó 12 huy chương Vàng, 24 huy chương Bạc, 57 huy chương Đồng, 35 vận động viên đạt đẳng cấp, trong đó 9 vận động viên đạt cấp kiện tướng, 26 vận động viên đạt cấp I (riêng Seagame 31, các vận động viên tỉnh Tuyên Quang đoạt 9 huy chương, trong đó 6 huy chương Vàng, 2 huy chương Bạc, 1 huy chương Đồng). Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và các phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao có bước phát triển khá. Đến nay, toàn tỉnh có trên 30% số người tập thể dục thể thao thường xuyên, giúp nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

7. Hoạt động khác

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10-10) tỉnh đã phát động phong trào thi đua chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tổ chức lễ ký giao ước thi đua giữa các sở, ban, ngành về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022 với nhiệm vụ đẩy mạnh số hóa, góp phần nâng cao thứ hạng của tỉnh trên bảng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin, kết nối, chia sẻ thông tin, cung cấp dữ liệu phục vụ phát triển số, đổi mới, sáng tạo trong môi trường số, ưu tiên chuyển đổi số một số lĩnh vực như nông nghiệp, giao thông, vận tải và logistic, du lịch,...

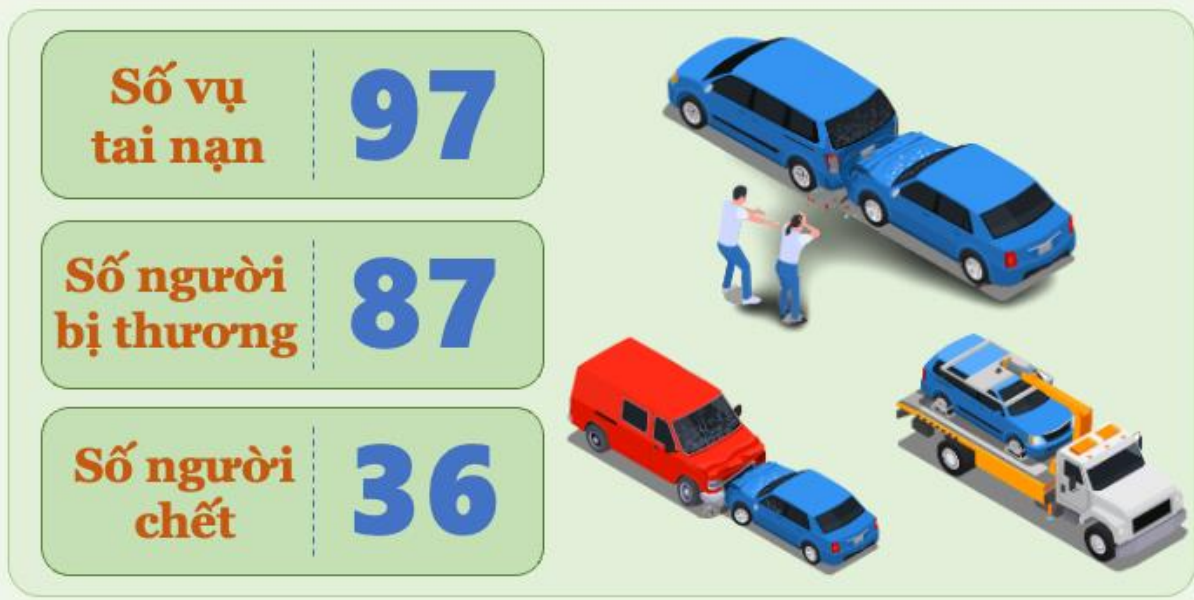
Tỉnh đã tổ chức Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) trên 6 lĩnh vực chủ yếu: Hợp tác triển khai các giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số; Hợp tác phát triển hạ tầng số, nền tảng số; Tư vấn, hợp tác phát triển Chính quyền số; Tư vấn, hợp tác phát triển Kinh tế số; Tư vấn, hợp tác phát triển xã hội số; Tư vấn, hợp tác chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên.

8. Tình hình an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và thiên tai

8.1. Về an toàn giao thông

- Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 05 người và làm bị thương 17 người. So với tháng trước số vụ tai nạn giao thông giảm 22,22%, số người chết giảm 28,57%. So với tháng cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 7,69%, số người chết giảm 16,67%; số người bị thương tăng 112,5%.

AN TOÀN GIAO THÔNG NĂM 2022



- Tính chung trong 12 tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 97 vụ tai nạn giao thông, trong đó 96 vụ tai nạn giao thông đường bộ, 01 vụ tai nạn giao thông đường thủy, làm 36 người chết và làm bị thương 87 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 16,87%, số người chết tăng 20%; số người bị thương tăng 20,83%.

8.2. Về cháy, nổ

Với mục tiêu “phòng cháy hơn chữa cháy”, tỉnh đã tổ chức Diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2022, với 600 người, cùng 35 xe chuyên dụng các loại tham gia. Buổi diễn tập là dịp để

đánh giá khả năng phát huy phương châm “4 tại chỗ” khi có cháy nổ xảy ra; nhằm nâng cao khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tổ chức thực hiện, phối hợp hiệp đồng tác chiến và khả năng vận hành các trang thiết bị, phương tiện. Cùng với đó là nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy, nổ. Tính chung cả năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, nổ; giá trị thiệt hại ước tính trên 2.260 triệu đồng.

8.3. Thiệt hại do thiên tai

Từ đầu năm đến nay, tình hình thiên tai tiếp tục diễn biến cực đoan, bất thường trên địa bàn toàn tỉnh đã liên tiếp xảy ra các đợt mưa rào và dông rải rác trên diện rộng đã gây ảnh hưởng lớn đến đời sống sản xuất, sinh hoạt của người dân.

Theo số liệu tổng hợp báo cáo từ Chi cục Thống kê các huyện, thành phố, khu vực và của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang. Trong năm 2022, toàn tỉnh đã xảy ra 01 đợt rét đậm, rét hại và 16 đợt mưa vừa đến mưa to cục bộ và trên diện rộng kèm dông, lốc đã gây thiệt hại về người, nhà ở, các công trình công cộng và hoa màu, cụ thể như sau:



- Thiệt hại về người và nhà ở: 04 người chết, 01 người mất tích, 06 người bị thương; trên 637 nhà bị hư hỏng, thiệt hại (trong đó 18 nhà bị sập, cuốn trôi).

- Thiệt hại về nông lâm nghiệp, thủy sản: 2.360,3 ha lúa; 1.160,4 ha ngô, rau màu; 83 con gia súc và 917 con gia cầm bị chết, cuốn trôi; 49 ha ao, hồ bị ngập và tràn bờ; 89 lồng cá thiệt hại,...

- Thiệt hại khác: 12 điểm trường bị ảnh hưởng, hư hỏng; 05 công trình thủy lợi bị hư hỏng, 1428 m kênh mương bị hư hỏng; trên 157.000 m³ đất taluy đường giao thông sạt lở; 40 cột điện bị đổ, 01 trạm biến áp bị hư hỏng và các thiệt hại khác về cây xanh đô thị, tài sản, thuyền du lịch và công trình phụ của các hộ gia đình bị hư hỏng và nhiều thiệt hại khác. Ước tính tổng giá trị thiệt hại trên 47,75 tỷ đồng. Sau khi thiên tai xảy ra, chính quyền địa phương đã huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng nhanh chóng khắc phục, sửa chữa tạm thời; nhanh chóng khắc phục và có những biện pháp giúp đỡ kịp thời để cuộc sống người dân sớm trở lại ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân./.

CỤC THỐNG KÊ TUYÊN QUANG